

Số: 33/2022/QĐST- KDTM

Tân Phú, ngày 25 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 50 Luật thương mại năm 2005;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 440 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau, giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 76/2021/TLST-KDTM ngày 17 tháng 12 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng cung ứng dịch vụ”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH A;

Địa chỉ liên hệ: 306/26 N, phường M, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Lê Thị Q và ông Trần Phong Q

Bị đơn: Công ty cổ phần B;

Địa chỉ trụ sở: 3A3 H, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Phạm Thị Hương T

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

– Trách nhiệm thanh toán:

Công ty cổ phần B phải thanh toán cho Công ty TNHH A số tiền 866.050.000 đồng còn nợ, theo Hợp đồng số 04/2016/HĐ-SDTV ngày 30/6/2016; Biên bản đối chiếu công nợ ngày 02/3/2021 và Hợp đồng số 2401/2022/HĐ-SDTV ngày 24/01/2022.

– Phương thức và thời hạn thanh toán:

Công ty TNHH A đồng ý thỏa thuận với Công ty cổ phần B về việc nhận bản quyền phát sóng phim. Số tiền công nợ 866.050.000 đồng được căn trừ khi ký hợp đồng chuyển giao bản quyền phát sóng từng phim, cụ thể:

1. Tên phim: Mùi Ngò Gai; (Giấy chuyển nhượng bản quyền phim ngày 31/7/2019 giữa Công ty cổ phần G và Công ty cổ phần B; Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả số 107/2009/QTG do Cục bản quyền tác giả cấp ngày 14/01/2009);
 - Số tập: 106;
 - Thời lượng mỗi tập: 45 phút;
 - Đơn giá: 675.000 đồng/tập;
 - Thành tiền: 71.550.000 đồng;
 - Thời hạn bản quyền: 30/9/2024;
 - Nước sản xuất: Việt Nam;
 - Năm sản xuất: 2006,
 - Chuẩn file: SD;
2. Tên phim Anh và Em; (Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả số 510/2016/QTG do Cục bản quyền tác giả cấp ngày 19/01/2016);
 - Số tập: 67;
 - Thời lượng mỗi tập: 45 phút;
 - Đơn giá: 3.600.000 đồng/tập;
 - Thành tiền: 241.200.000 đồng;
 - Thời hạn bản quyền: vĩnh viễn;
 - Nước sản xuất: Việt Nam;
 - Năm sản xuất: 2010,
 - Chuẩn file: SD;
3. Tên phim: Mưa đầu mùa; (Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả số 3414/2013/QTG do Cục bản quyền tác giả cấp ngày 23/8/2013);
 - Số tập: 30;
 - Thời lượng mỗi tập: 45 phút;
 - Đơn giá: 3.600.000 đồng/tập;
 - Thành tiền: 108.000.000 đồng;
 - Thời hạn bản quyền: vĩnh viễn;
 - Nước sản xuất: Việt Nam;

- Năm sản xuất: 2011,
 - Chuẩn file: SD;
4. Tên phim: Nỗi đau của hạnh phúc; (Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả số 1441/2011/QTG do Cục bản quyền tác giả cấp ngày 01/6/2011; Hợp đồng kinh tế số 01-PS-STG/2011 ngày 20/3/2011 giữa Công ty cổ phần B và Công ty TNHH P);
- Số tập: 32;
 - Thời lượng mỗi tập: 45 phút;
 - Đơn giá: 900.000 đồng/tập;
 - Thành tiền: 28.800.000 đồng;
 - Thời hạn bản quyền: 05 năm;
 - Nước sản xuất: Việt Nam;
 - Năm sản xuất: 2011,
 - Chuẩn file: SD;
5. Tên phim: Dọc đường đen trắng; (Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả số 889/2014/QTG do Cục bản quyền tác giả cấp ngày 25/3/2014);
- Số tập: 150;
 - Thời lượng mỗi tập: 10 phút;
 - Đơn giá: 2.000.000 đồng/tập;
 - Thành tiền: 300.000.000 đồng;
 - Thời hạn bản quyền: vĩnh viễn;
 - Nước sản xuất: Việt Nam;
 - Năm sản xuất: 2014,
 - Chuẩn file: SD;
6. Tên phim: Ngũ long công chúa; (Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả số 789/2014/QTG do Cục bản quyền tác giả cấp ngày 19/3/2014);
- Số tập: 233;
 - Thời lượng mỗi tập: 10 phút;
 - Đơn giá: 500.000 đồng/tập;
 - Thành tiền: 116.500.000 đồng;
 - Thời hạn bản quyền: 05 năm;
 - Nước sản xuất: Việt Nam;
 - Năm sản xuất: 2014,

- Chuẩn file: SD;

Công ty cổ phần B cam kết chịu trách nhiệm về việc có toàn quyền chuyển giao bản quyền phát sóng các bộ phim nói trên cho Công ty TNHH A.

Hạn chót thanh toán là ngày 16/5/2022.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm thực hiện tương đương với thời gian chậm thi hành án.

3. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm 18.990.750 (mười tám triệu, chín trăm chín mươi ngàn, bảy trăm năm mươi) đồng.

Công ty cổ phần B phải nộp 9.495.375 (chín triệu, bốn trăm chín mươi lăm ngàn, ba trăm bảy mươi lăm) đồng.

Công ty TNHH A phải nộp 9.495.375 (chín triệu, bốn trăm chín mươi lăm ngàn, ba trăm bảy mươi lăm) đồng nhưng được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 20.700.000 (hai mươi triệu, bảy trăm ngàn) đồng đã nộp, theo biên lai thu số 0034781 ngày 13/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú. Hoàn lại cho Công ty TNHH A số tiền 11.204.625 (mười một triệu, hai trăm lẻ bốn ngàn, sáu trăm hai mươi lăm) đồng.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Anh Tuấn